

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 28/2020/HSST
Ngày: 01/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Sỹ Phác và ông Nguyễn Tiên Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/HSST, ngày 27/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung T (Thành Nghiệm), sinh năm 1977; Nơi sinh: Tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn 08, xã T, huyện B, tỉnh Đắc Lắc; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 03/12; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy L, sinh năm 1942 và bà Củ Sầu M, sinh năm 1944; Tiền án: 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn bị áp dụng: Bị bắt truy nã, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Buôn Đôn từ ngày 08/10/2019, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đắc Trung – Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Huỳnh Công Quốc B, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

3. Bà Hà Thị Kim L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Trung T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng thì được Lê Văn T đồng ý. Khoảng 02^h00^p ngày 8/10/2019, Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô biển số 60K3 - 2857 mang theo 01 bao xác rắn màu xanh loại bao từ 80kg đến 90kg chở Lê Văn T đi từ huyện Cư Jut dọc theo đường quốc lộ 14A đến khu vực rẫy trồng bơ booth của người dân ở xã Đức Mạnh để hái trộm bơ.

Khoảng 03^h00^p cùng ngày, khi Nguyễn Trung T và Lê Văn T đi đến vườn trồng bơ của ông Huỳnh Công Quốc B thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thấy không có người trông coi, Nguyễn Trung T, Lê Văn T để xe mô tô ở bên ngoài đi vào rẫy và dùng tay hái được 30kg trái bơ Booth bỏ vào trong áo đang mặc của T và T rồi đi lên vị trí để xe mô tô bỏ bơ vào bao xác rắn màu xanh mang theo. Sau đó Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T đi đến vườn bơ của bà Nguyễn Thị Mỹ K (sinh năm 1966) thuộc thôn Đ, xã Đ, cũng bằng cách thức hái trộm như trên, Lê Văn T đứng bên ngoài canh giới, Nguyễn Trung T đi bộ vào trong vườn hái trộm được 20kg trái bơ Booth mang ra bỏ vào cùng bao bơ trộm cắp trước đó và bỏ lên xe mô tô, Nguyễn Trung T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T đi đến vườn bơ của bà Hà Thị Kim L thuộc Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, Lê Văn T đứng canh giới, Nguyễn Trung T đi vào vườn hái trộm được 24kg trái bơ Booth. Toàn bộ số bơ hái trộm được của 3 vườn Lê Văn T và Nguyễn Trung T bỏ chung vào một bao xác rắn mang theo. Đến khoảng 6^h30^p cùng ngày Nguyễn Trung T và Lê Văn T chở đến điểm thu mua bơ của chị Hoàng Thị T thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ bán với giá 20.000 đồng/kg chị Tuyết cân bao bơ lên thì cân được 74kg và đưa cho Nguyễn Trung T 1.460.000 đồng (*một triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*), T và T cầm số tiền bán bơ về chưa kịp mua ma túy để sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của T và T cùng tang vật là 74 quả bơ Booth đựng trong bao tải xác rắn và đưa về trụ sở công an huyện Đắk Mil làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T và Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/HĐDGTS ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: Trái bơ, loại Bơ booth trọng lượng 74kg có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.146.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 17/CTr-VKS, ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông để xét xử bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các

tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- **Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T (T) 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 32/2019/HSST, ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk với bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2019.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận bị cáo Nguyễn Trung T đồng ý bồi thường cho ông Huỳnh Công Quốc B số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); bà Hà Thị Kim L số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng); Người bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ K và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

- **Vật chứng của vụ án:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu MINGGXING, biển số 60K3 – 2857 cần giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đắk Mil truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.460.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu xanh; Đối với số tiền 1.140.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số 0921546833 của bị cáo Nguyễn Trung T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hai hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi khách quan và hậu quả do hành vi khách quan của bị cáo gây ra, bị cáo khai nhận như sau:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với người liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 08/10/2019, tại xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của người dân Nguyễn Trung T và Lê Văn T đã thực hiện liên tục 03 vụ trộm cắp tài sản của người dân, cụ thể: Trộm cắp của gia đình ông Huỳnh Công Quốc B 30kg trái bơ Booth có giá trị 870.000 đồng; Trộm cắp của gia đình bà Nguyễn Thị Mỹ K 20kg trái bơ Booth có giá trị 580.000 đồng; Trộm cắp của gia đình bà Hà Thị Kim L 24kg trái bơ Booth có giá trị 696.000 đồng. Tổng tài sản hai bị cáo trộm cắp quy thành tiền là 2.146.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Trung T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án:

Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho việc

mua ma túy để sử dụng nên bị cáo và Lê Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp bỏ Booth với tổng trọng lượng 74kg, quy ra thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 2.146.000 đồng.

Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật, đồng thời đây còn là bài học cho những ai có ý định trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, Ngày 27/12/2012, bị Ủy ban nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi nhiều lần sử dụng chất ma túy. Ngày 21/3/2017, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại bản án số 26/2017/HSST ngày 26/7/2017. Ngày 11/02/2017, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại bản án số 25/2017/HSST ngày 12/9/2017, tổng hợp hình phạt 06 tháng tại bản án số 26/HSST/2017 ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, buộc Nguyễn Trung T phải chấp hành chung 01 năm 06 tháng tù giam. Ngày 21/7/2018 chấp hành xong hình phạt. Ngày 21/6/2019, thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù giam theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại bản án số 32/2019/HSST ngày 27/11/2019. Sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa mình mà ngày 08/10/2019, tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Đắk Mil

- Về tình tiết tăng nặng: Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, theo bản án số 25/2017/HSST, ngày 12/9/2019. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án số 26/HSST/2017, ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 06 tháng tù. Ngày 21/7/2018 chấp hành xong hình phạt (Chưa được xóa án tích), ngày 08/10/2019 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó cần áp dụng

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Trung T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T đồng ý bồi thường cho ông Huỳnh Công Quốc B số tiền 800.000 đồng; đồng ý bồi thường cho bà Hà Thị Kim L số tiền 700.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Người bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu MINGGXING, biển số 60K3 – 2857 cần giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.460.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 bao xác rắn bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.140.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gấn sim số 0921546833 của bị cáo Nguyễn Trung T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với Lê Văn T trong quá trình điều tra đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã ra quyết định truy nã và tạm đình chỉ điều tra đối với bị can và tách hành vi phạm tội của Lê Văn T ra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

- Đối với bà Hoàng Thị T là người mua 74kg quả bơ Booth do Nguyễn Trung T và Lê Văn T trộm cắp được, tuy nhiên khi mua bà Tuyết không biết được đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T (T) 01 (một) năm tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 32/2019/HSST, ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk với bản án này. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/7/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận bị cáo Nguyễn Trung T đồng ý bồi thường cho ông Huỳnh Công Quốc B số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); bà Hà Thị Kim L số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).

- Người bị hại bà Nguyễn Thị Mỹ K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập xử lý.

3. Vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu MINGGXING, biển số 60K3 – 2857 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil truy tìm chủ sở hữu trong thời hạn 12 tháng, nếu xác định được chủ sở hữu thì trả lại, không xác định được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.460.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu xanh.

- Đối với số tiền 1.140.000đ (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, gắn sim số 0921546833 của bị cáo Nguyễn Trung T cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 29/4/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra CA huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS CA huyện Đắk Mil;
- Bộ phận NVHS CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đình Minh